

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1004/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh; UBND huyện Tiên Du; UBND huyện Gia Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh; UBND huyện Tiên Du, UBND huyện Gia Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 22/8/2023

của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm:

- Xem xét đánh giá công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng chống ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu:

Việc kiểm tra thực hiện theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm túc, hiệu quả. Kiểm tra toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA, THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng được kiểm tra:

- Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh; Chi cục Thuế thành phố Bắc Ninh; Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ;

- UBND các huyện: Tiên Du, Gia Bình.

2. Địa điểm kiểm tra:

Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

3. Nội dung kiểm tra:

3.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thu nộp tiền phạt trong xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phạm vi, thời gian, thời hạn dự kiến kiểm tra:

4.1. Phạm vi kiểm tra

Số liệu báo cáo và các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022.

4.2. Thời gian, thời hạn dự kiến kiểm tra

Thực hiện kiểm tra trong tháng 9,10/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

- Đối với Đoàn Kiểm tra:

+ Tiến hành làm việc trực tiếp, nghe báo cáo tình hình, kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đối tượng được kiểm tra; Đoàn kiểm tra có thể đề nghị làm rõ hoặc yêu cầu cơ quan được kiểm tra giải trình những vấn đề thuộc nội dung báo cáo; Kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung trong báo cáo (trong trường hợp cần thiết);

+ Trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt ban hành. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra có quyền đề nghị làm rõ hoặc yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ công tác xác minh.

- Đối với các đơn vị được kiểm tra:

+ Xây dựng báo cáo và phụ lục danh mục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt ra quyết định hoặc giao quyền cho cấp phó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này về Sở Tư pháp trước ngày **31/8/2023** (*gửi bản mềm qua địa chỉ thư điện tử: phongxlvphc.stpbn@gmail.com*).

+ Chuẩn bị hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính gồm: biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt và các tài liệu, báo cáo thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, giấy tờ khác có liên quan (biên bản làm việc, biên bản giải trình, biên bản xác minh, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,...). Mỗi hồ sơ cần lập mục lục văn bản, tài liệu đi kèm và được đánh bút lục theo quy định tại khoản 2, Điều 57, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm tra từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho việc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Đoàn kiểm tra

- Thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra về nội dung, thời gian, địa điểm để đảm bảo cho hoạt động kiểm tra đạt hiệu quả cao.

- Thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn kiểm tra.

- Sau khi kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kết luận kiểm tra.

3.2. Các đơn vị được kiểm tra

- Chuẩn bị Báo cáo bằng văn bản và các tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Chuẩn bị toàn bộ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo yêu cầu tại mục 1 phần III nêu trên.

- Chuẩn bị các điều kiện và phối hợp với Đoàn kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị. Phân công lãnh đạo, cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra, cung cấp, bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp (Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật, ĐT: 0222.3875.277) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

2. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính

Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu về xử lý vi phạm hành chính....

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn....

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

- Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch thanh tra; tổng số cuộc thanh tra đã được tiến hành; kết quả của việc thanh tra, phối hợp thanh tra.

5. Việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

6. Công tác báo cáo, thống kê

7. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm;
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính;
- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý;
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;
- Tổng số Quyết định xử phạt VPHC và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi chung là quyết định xử phạt VPHC) đã ban hành;
- Tổng số Quyết định xử phạt VPHC đã thi hành;
- Tổng số Quyết định xử phạt VPHC được hoãn, miễn, giảm;
- Tổng số Quyết định xử phạt VPHC bị cưỡng chế thi hành;
- Tổng số Quyết định xử phạt VPHC bị khiếu nại, khởi kiện;
- Tổng số tiền phạt thu được;
- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

2.1.1. *Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật*

2.1.2. *Tổ chức bộ máy, nhân sự*

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý VPHC

2.4. Về việc báo cáo, thống kê

2.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

3.2. Nguyên nhân khách quan

4. Đề xuất, kiến nghị

IV. DANH MỤC HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Danh mục các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra ra quyết định hoặc giao quyền cho cấp phó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022:

Stt	Số Quyết định, ngày/tháng/năm ban hành	Người ban hành quyết định	Đối tượng bị xử phạt (ghi cụ thể họ tên, địa chỉ của đối tượng)	Hành vi vi phạm	Hình thức xử phạt	Số tiền bị xử phạt	Tình hình thi hành quyết định
1							
2							
3							
...							

